

Số **1302**/QĐ - BNN- QLDN

Hà Nội, ngày **13** tháng **6** năm **2014**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Trợ giúp
phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực
nông, lâm nghiệp; thủy sản, thủy lợi, diêm nghiệp**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định 1382/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 18/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp; thủy sản, thủy lợi, diêm nghiệp;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp; thủy sản, thủy lợi, diêm nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và thành viên của Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Phát triển doanh nghiệp);
- Lưu: VT, QLDN. <50>



**BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Công Tuấn

QUY CHẾ

phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1302/QĐ-BNN-QLDN** ngày **13**
tháng **6** năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về hoạt động của Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp; thủy sản, thủy lợi, diêm nghiệp.

Điều 2. Về các Thành viên Tổ Trợ giúp

Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và các Tổ viên thuộc các đơn vị Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy lợi, Tổng cục Thủy sản; Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Kế hoạch, Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học Công nghệ và môi trường; Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Cục Chế biến Nông Lâm Thủy sản và Nghề muối, Cục Quản lý chất lượng Nông, Lâm và Thủy sản; Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi, Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật; Viện Chính sách và chiến lược Phát triển nông nghiệp nông thôn, Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp; Trung Tâm tin học và Thống kê, Trung Tâm khuyến nông quốc gia; Ban Quản lý các dự án nông nghiệp, Ban Quản lý các dự án thủy lợi, Ban Quản lý các dự án lâm nghiệp.

Điều 3. Về Bộ phận thường trực của Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Được quy định tại Điều 3 Quyết định số 1382/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 18/6/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Nhiệm vụ của Tổ Trợ giúp

1. Nghiên cứu, đề xuất với Bộ trưởng triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2014 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

2. Nghiên cứu, đề xuất với Bộ trưởng triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của thành viên Hội đồng Khuyến khích phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ.

3. Theo dõi, hướng dẫn việc:

a) Thực hiện quy định về phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, thủy lợi, diêm nghiệp thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ;

b) Thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

4. Tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về tình hình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, thủy lợi, diêm nghiệp theo quy định.

Điều 5. Chế độ hoạt động của Thành viên Tổ Trợ giúp

Các Thành viên Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Tổ trưởng phân công.

Điều 6. Trách nhiệm/ nhiệm vụ của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Trợ giúp

1. Trách nhiệm/ nhiệm vụ của Tổ trưởng:

a) Chủ trì xây dựng và ban hành Kế hoạch hoạt động của Tổ Trợ giúp;

b) Chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của Tổ Trợ giúp;

c) Quyết định tổ chức, chủ trì và kết luận các vấn đề tại các phiên họp của Tổ Trợ giúp;

d) Phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Tổ trợ giúp.

2. Trách nhiệm/ nhiệm vụ của Tổ phó:

a) Thay mặt Tổ trưởng Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa điều hành công việc của Tổ khi được Tổ trưởng ủy quyền;

b) Trực tiếp quản lý Bộ phận thường trực giúp việc Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

c) Giúp Tổ trưởng điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của Tổ Trợ giúp theo phân công của Tổ trưởng;

d) Báo cáo Tổ trưởng Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa về kết quả thực hiện các công việc đã được Tổ trưởng ủy quyền.

Điều 7. Nhiệm vụ của các Thành viên Tổ Trợ giúp

a) Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Tổ Trợ giúp trong việc tổ chức, triển khai các hoạt động chung của Tổ;

b) Tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị mình trong việc chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động trợ giúp phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các biện pháp thực hiện;

c) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Tổ Trợ giúp; tham gia ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận tại các cuộc họp của Tổ Trợ giúp. Trong trường hợp vắng mặt, thành viên có trách nhiệm đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi cho Bộ phận thường trực giúp việc Tổ Trợ giúp để tổng hợp, báo cáo Tổ trưởng.

Điều 8. Trách nhiệm/ nhiệm vụ của Bộ phận thường trực giúp việc Tổ Trợ giúp

a) Tham mưu, giúp Tổ trưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Tổ; đề xuất Kế hoạch hoạt động của Tổ Trợ giúp;

b) Đề xuất nội dung các cuộc họp của Tổ Trợ giúp, trình Tổ trưởng – Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp quyết định; chuẩn bị các văn bản, tài liệu và công tác hậu cần cho mỗi cuộc họp của Tổ Trợ giúp;

c) Đôn đốc các thành viên trong Tổ chuẩn bị báo cáo những vấn đề liên quan theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ Trợ giúp; gửi tài liệu cần thiết cho các thành viên của Tổ Trợ giúp; tổng hợp ý kiến thảo luận và ý kiến góp ý bằng văn bản của các Thành viên Tổ Trợ giúp;

d) Chuẩn bị văn bản thông báo kết luận cuộc họp và báo cáo tổng hợp ý kiến của các Thành viên trình Tổ trưởng Tổ Trợ giúp phê duyệt;

đ) Gửi thông báo kết luận cuộc họp Tổ Trợ giúp cho các thành viên vắng mặt.

Điều 9. Chế độ hội họp của Tổ Trợ giúp

Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa họp định kỳ 6 tháng/lần hoặc họp đột xuất theo yêu cầu của Lãnh đạo Bộ; thời gian, địa điểm do Tổ trưởng quyết định; các Thành viên của Tổ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp, trường hợp vắng mặt báo cáo Tổ trưởng.

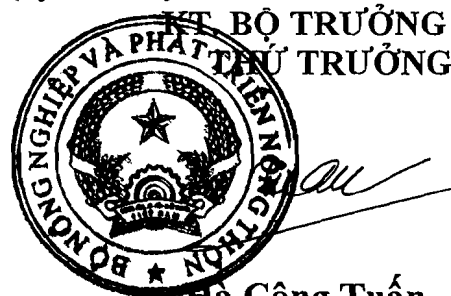
Điều 10. Kinh phí hoạt động của Tổ Trợ giúp

Hàng năm, căn cứ kế hoạch hoạt động của Tổ Trợ giúp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có cán bộ tham gia Tổ Trợ giúp tổng hợp vào dự toán kinh phí hoạt động của đơn vị.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình tổ chức và thực hiện, nội dung nào chưa phù hợp, đề nghị các Thành viên trong Tổ kịp thời góp ý để Tổ trưởng Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tổng hợp trình Bộ xem xét, Quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Tổ trưởng Tổ Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các Thành viên của Tổ chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.



Hà Công Tuấn